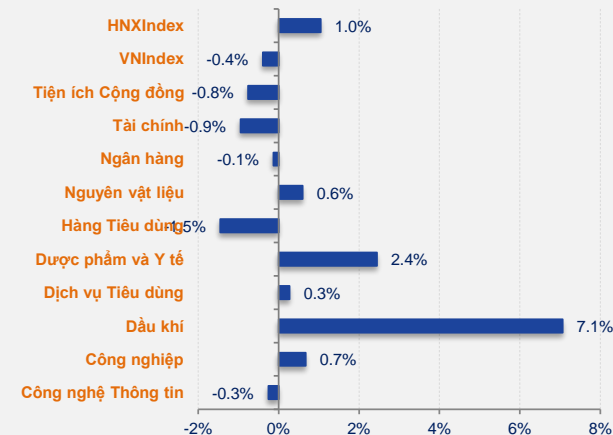
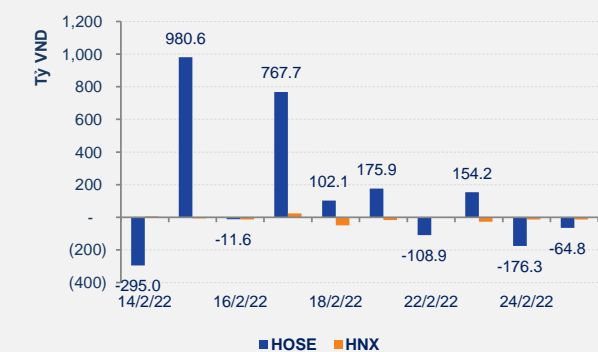


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/2/2022 - 25/2/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,498.89 ↓	-0.4%	440.16 ↑	1.0%
KLGD (trCP)	4,322.58 ↑	25.9%	611.29 ↑	65.1%
GTGD (tỷ VND)	134,692.87 ↑	26.3%	17,968.90 ↑	64.7%
Tổng cung (trCP)	8,794.89 ↑	18.0%	835.56 ↑	50.4%
Tổng cầu (trCP)	8,758.65 ↑	15.0%	766.68 ↑	54.1%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	168.01 ↓	-10.2%	3.48 ↑	61.1%
KL bán (trCP)	189.35 ↑	7.1%	5.30 ↑	25.7%
GT mua (tỷ VND)	6,817.09 ↓	-16.5%	106.88 ↑	10.1%
GT bán (tỷ VND)	6,836.95 ↑	3.3%	179.02 ↑	31.2%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Tuần giao dịch với nhiều biến động do chịu ảnh hưởng từ căng thẳng chính trị giữa Nga và Ucraina gia tăng. Gần như toàn bộ các thị trường tài chính trên thế giới đều giảm tương đối mạnh trong tuần qua. Thị trường chứng khoán Việt Nam là 1 trong những thị trường có diễn biến tích cực nhất khi chỉ giảm rất nhẹ. Cụ thể, VN-Index giảm 5,95 điểm (-0,4%) xuống 1.498,89 điểm. Điểm tích cực là việc thanh khoản có sự cải thiện tốt trong tuần qua với trung bình khoảng 30.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Tuy đã cải thiện được khoảng 30% so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần một chút. Căng thẳng Nga và Ucraina đã khiến cho giá dầu thế giới tiếp tục leo cao. Điều này đã giúp cho nhóm dầu khí có thể hiện tích cực nhất trong tuần qua với mức tăng 7,1% giá trị vốn hóa, có thể kể đến BSR (+4,2%), OIL (+10,6%), PLX (+4,3%), PVD (+10,9%), PVS (+16,6%), PVB (+24,3%), PVC (+31,6%), PVT (+6,1%)... Nhóm dược phẩm và y tế cũng có tuần giao dịch tích cực với mức tăng 2,4% trong bối cảnh số ca nhiễm Covid-19 trên cả nước liên tiếp lập đỉnh, các mã chủ chốt có thể kể đến như TNH (+6,2%), JVC (+5,1%), LDP (+2,8%), DVN (+4,5%), MKP (+33,1%), DHG (+4,5%)... Nhóm cổ phiếu hóa chất cũng thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá DPM (+9,8%), DCM (+12,7%), DGC (+7%), CSV (+9,6%), LTG (+6,3%)... Ở chiều ngược lại, phần lớn các nhóm ngành khác đều giảm nhẹ trong tuần qua như hàng tiêu dùng (-1,5%), tài chính (-0,9%), tiện ích cộng đồng (-0,8%), công nghệ thông tin (-0,3%), ngân hàng (-0,1%).

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Lo ngại trước tình hình căng thẳng giữa Nga và Ucraina có thể gia tăng trong cuối tuần này, một bộ phận nhà đầu tư đã bán ra cổ phiếu trong phiên cuối tuần để giảm rủi ro cho việc nắm giữ sang tuần sau. Phản ứng này là điều tương đối dễ hiểu trong bối cảnh hiện tại. VN-Index (-0,4%) điều chỉnh nhẹ sau khi đã tăng ba tuần liên tiếp với thanh khoản được cải thiện tương đối tốt. Điều này có thể coi là một điểm tích cực, thể hiện việc dòng tiền đang có sự quay trở lại để hỗ trợ thị trường trong những thời điểm khó khăn. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index tuy đánh mất ngưỡng tâm lý 1.500 điểm nhưng vẫn kết tuần trên vùng hỗ trợ 1.485-1490 điểm (MA20-50) cho thấy xu hướng tăng có đôi chút bị ảnh hưởng nhưng vẫn chưa đáng lo ngại. Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 28/2-4/3, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm để chờ cơ hội bứt phá trở lại. Nhà đầu tư đã tham gia mua vào trước Tết trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để hướng đến vùng kháng cự 1.530-1.550 điểm có thể đạt được trong thời gian tới. Trong kịch bản tiêu cực, nếu VN-Index giảm về vùng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022) thì có thể cân nhắc tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/2/2022 - 25/2/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.520,78 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.473,76 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 5,95 điểm (-0,4%) xuống 1.498,89 điểm.

VMD là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 28.150 đồng lên 39.050 đồng, tiếp theo là AGM với mức tăng 39% từ 37.200 đồng lên 51.600 đồng. Ở chiều ngược lại, CLW là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 16% từ 37.500 đồng xuống 31.500 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 444,38 điểm và 428,39 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 4,55 điểm (+1%) lên 440,16 điểm.

SMT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 15.500 đồng lên 24.700 đồng, tiếp theo là PDC với mức tăng 57,5% từ 8.000 đồng lên 12.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BST là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 17% từ 17.700 đồng xuống 14.700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 21,34 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là HDB với 7,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFNVD với 4,7 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, DXG là mã được mua ròng nhiều nhất với 8,6 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 72,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,82 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KLF với 148 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 479 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau ba tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Đây đã là tuần thứ 5 liên tiếp mà thanh khoản dưới trung bình. Điều này cho thấy là dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần điều chỉnh nhẹ vừa qua (-0,4%) thì chỉ số VN-Index đã đánh mất ngưỡng tâm lý 1.500 điểm, nhưng chỉ số này vẫn kết phiên trên vùng hỗ trợ 1.485-1.490 điểm (MA20-50) nên xu hướng tăng của thị trường có bị ảnh hưởng nhưng vẫn chưa chuyển sang pha tiêu cực. Nếu như có thể sớm lấy lại ngưỡng tâm lý 1.500 điểm trong tuần tới thì vẫn có khả năng là thị trường có thể tiếp tục tăng để hướng đến mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 28/2-4/3, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm để chờ cơ hội bứt phá trở lại.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng thì VN-Index có thể sẽ lui về test lại vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.485-1.490 điểm (MA20-50) và xa hơn là vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022).

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 64,2 - 65,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 900.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 1.800.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.146 VND/USD, tăng 15 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 15,65 USD/ounce tương ứng với 0,82% xuống 1.910,6 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,062 điểm tương ứng 0,06% lên 97,175 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1175 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3380 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 115,36 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,32 USD/thùng tương ứng với 0,41% lên mức 93,16 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ hồi phục**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/2, chỉ số Dow Jones tăng 92,07 điểm tương ứng 0,28% lên 33.223,83 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 436,1 điểm tương ứng 3,34% lên 13.473,59 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 63,2 điểm tương ứng 1,5% lên 4.288,7 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	8,597,500	HDB	(7,532,500)
2	GEX	3,185,500	FUEVFN30	(4,736,900)
3	KBC	2,565,300	E1VFN30	(4,567,200)
4	VHM	2,561,800	CTG	(4,461,000)
5	KDC	2,466,500	ROS	(3,050,900)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	478,900	TNG	(2,854,700)
2	PLC	410,400	KLF	(148,400)
3	VKC	271,500	PVG	(110,000)
4	SCI	269,300	VCS	(103,200)
5	PGN	100,600	TDN	(101,300)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.70	12.50	↓ -1.57%	12,340,560
VPB	35.90	38.20	↑ 6.41%	12,224,150
MBB	32.65	34.10	↑ 4.44%	12,162,550
HAG	11.00	10.20	↓ -7.27%	12,146,325
POW	18.55	17.85	↓ -3.77%	10,892,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	29.00	33.80	↑ 16.55%	90,630,594
CEO	71.50	66.30	↓ -7.27%	43,406,930
KLF	6.30	6.10	↓ -3.17%	33,934,670
SHS	42.40	44.00	↑ 3.77%	33,406,990
HUT	23.20	30.70	↑ 32.33%	23,216,738

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	28.15	39.05	10.9	↑ 38.72%
AGM	37.20	51.60	14.4	↑ 38.71%
FRT	102.50	125.00	22.5	↑ 21.95%
ASP	12.80	15.20	2.4	↑ 18.75%
TGG	15.95	18.90	3.0	↑ 18.50%

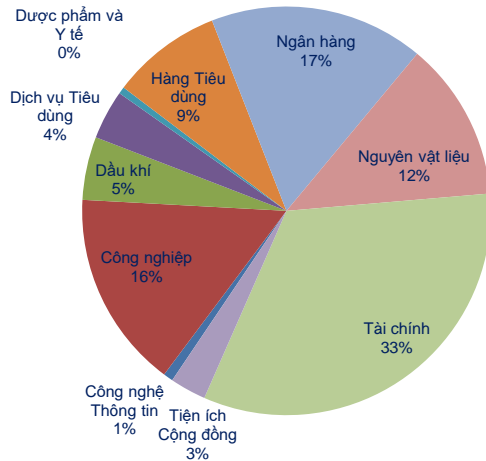
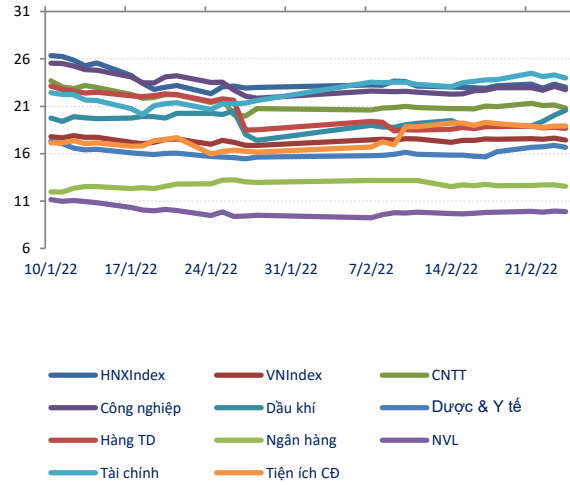
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMT	15.50	24.70	9.2	↑ 59.35%
PDC	8.00	12.60	4.6	↑ 57.50%
PMB	15.40	22.30	6.9	↑ 44.81%
PCE	24.10	33.40	9.3	↑ 38.59%
PSE	17.90	24.30	6.4	↑ 35.75%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	37.50	31.50	-6.0	↓ -16.00%
TNC	38.40	33.95	-4.5	↓ -11.59%
TTB	11.55	10.45	-1.1	↓ -9.52%
FUCVREIT	11.20	10.20	-1.0	↓ -8.93%
LCG	20.50	18.85	-1.7	↓ -8.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	17.70	14.70	-3.0	↓ -16.95%
ATS	28.40	24.00	-4.4	↓ -15.49%
PJC	26.80	23.00	-3.8	↓ -14.18%
DTK	16.50	14.70	-1.8	↓ -10.91%
DNC	61.50	55.10	-6.4	↓ -10.41%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,340,560	0.7%	119	101.7	0.9
VPB	12,224,150	17.0%	2,662	13.9	1.9
MBB	12,162,550	22.6%	3,361	10.1	2.1
HAG	12,146,325	2.5%	199	52.9	2.1
POW	10,892,300	5.6%	760	23.4	1.3

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	90,630,594	4.7%	1,260	27.6	1.3
CEO	43,406,930	2.7%	362	179.0	4.7
KLF	33,934,670	0.4%	40	148.5	0.6
SHS	33,406,990	25.5%	2,889	14.7	2.2
HUT	23,216,738	1.9%	240	122.1	2.7

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 38.7%	5.3%	1,295	28.2	1.4
AGM	↑ 38.7%	9.6%	2,425	20.1	1.9
FRT	↑ 22.0%	30.6%	5,618	22.2	5.9
ASP	↑ 18.8%	6.4%	867	18.2	1.2
TGG	↑ 18.5%	27.9%	3,363	5.3	1.2

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMT	↑ 59.4%	3.2%	404	55.6	1.7
PDC	↑ 57.5%	-8.4%	-761	-	1.3
PMB	↑ 44.8%	25.5%	3,200	7.0	1.7
PCE	↑ 38.6%	36.2%	6,581	4.6	1.5
PSE	↑ 35.8%	24.4%	3,358	6.8	1.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	8,597,500	10.3%	1,942	22.2	1.9
GEX	3,185,500	7.3%	1,490	26.4	1.6
KBC	2,565,300	5.8%	1,587	36.0	2.2
VHM	2,561,800	35.3%	9,036	8.7	2.6
KDC	2,466,500	8.1%	2,553	21.5	1.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	478,900	4.7%	1,260	27.6	1.3
PLC	410,400	12.0%	1,940	23.2	2.7
VKC	271,500	1.0%	125	87.5	0.9
SCI	269,300	32.5%	5,344	5.7	1.8
PGN	100,600	16.4%	1,612	8.7	1.2

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	403,684	21.3%	4,629	18.4	3.6
VHM	342,253	35.3%	9,036	8.7	2.6
VIC	305,496	-1.9%	-717	-	1.9
GAS	227,760	17.1%	4,531	26.3	4.4
BID	225,610	12.7%	2,090	21.3	2.6

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	60,620	21.8%	2,805	61.7	9.6
KSF	32,370	9.1%	1,387	77.8	5.4
IDC	21,090	9.6%	1,508	46.6	4.5
NVB	17,150	0.0%	3	9,298.0	2.9
VCS	16,992	40.6%	11,096	9.6	3.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
27/12/2021	25/2/2022	11/1/2022	10/1/2022	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2022	25/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	KTC	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/1/2022	25/2/2022	10/2/2022	9/2/2022	NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/1/2022	25/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	ILA	Niêm yết thêm
21/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	VIC	Niêm yết thêm
22/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	KSA	Tạm dừng Niêm yết
25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	FUEKIV30	Niêm yết thêm
25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	E1VFN30	Niêm yết thêm
25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	FUEVFN30	Niêm yết thêm
11/1/2022	26/2/2022	28/1/2022	27/1/2022	VNI	Đại hội Đồng Cổ đông
14/1/2022	26/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	TCI	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2021	28/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	EVG	Niêm yết thêm
16/4/2021	28/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	BMJ	Niêm yết thêm
6/12/2021	28/2/2022	28/12/2021	27/12/2021	ECI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2022	28/2/2022	17/1/2022	14/1/2022	AME	Đại hội Đồng Cổ đông
14/1/2022	28/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	DNH	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/1/2022	28/2/2022	28/1/2022	27/1/2022	IMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/1/2022	28/2/2022	9/2/2022	8/2/2022	SD2	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/2/2022	28/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	FUCTVGF2	Tạm dừng Niêm yết
23/2/2022	28/2/2022	25/2/2022	25/2/2022	FUCTVGF2	Thanh lý, giải thể quỹ
20/4/2021	1/3/2022	25/2/2022	25/2/2022	IDJ	Niêm yết thêm
22/2/2022	1/3/2022	25/2/2022	25/2/2022	GDT	Niêm yết thêm
21/2/2022	1/3/2022	25/2/2022	25/2/2022	EMS	Niêm yết thêm
24/2/2022	1/3/2022	2/3/2022	1/3/2022	SVD	Phát hành cổ phiếu
27/5/2021	2/3/2022	25/2/2022	25/2/2022	AMV	Niêm yết thêm
24/1/2022	2/3/2022	7/2/2022	28/1/2022	SKN	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
28/1/2022	2/3/2022	21/2/2022	18/2/2022	SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/2/2022	2/3/2022	25/2/2022	25/2/2022	TCH	Niêm yết thêm
24/2/2022	2/3/2022	3/3/2022	2/3/2022	IDV	Phát hành cổ phiếu



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---